

Số: 5059/QĐ-CHKQTTSN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt E-HSMT gói thầu “Cung cấp vật tư, linh kiện dự phòng cho hệ thống đèn tín hiệu tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và các Cảng HK phía Nam” thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu “Mua vật tư, linh kiện dự phòng cho hệ thống đèn tín hiệu tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và các Cảng HK phía Nam” thuộc dự án/dự toán mua sắm “Mua vật tư, linh kiện dự phòng cho hệ thống đèn tín hiệu tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và các Cảng HK phía Nam”

GIÁM ĐỐC CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Quyết định số 127/QĐ-TCTCHKVN ngày 10/01/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP về việc thực hiện kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng không do Nhà nước đầu tư, quản lý năm 2025 của Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Báo cáo mua sắm số 125/BCMS-KTKB ngày 19/04/2025 của Trung tâm Khai thác khu bay Tân Sơn Nhất về dự án “Mua vật tư, linh kiện dự phòng cho hệ thống đèn tín hiệu tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và các Cảng HK phía Nam”;

Căn cứ Quyết định số 4155/QĐ-CHKQTTSN ngày 31/7/2025 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về việc phê duyệt Báo cáo mua sắm và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của hạng mục mua sắm “Mua vật tư, linh kiện dự phòng cho hệ thống đèn tín hiệu tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và các Cảng HK phía Nam”;

Căn cứ Quyết định số 4598/QĐ-CHKQTTSN ngày 25/8/2025 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về thành lập Tổ chuyên gia lựa chọn nhà

thầu các gói thầu của hạng mục “Mua vật tư, linh kiện dự phòng cho hệ thống đèn tín hiệu tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và các Cảng HK phía Nam”;

Căn cứ Tờ trình số 09-2/TTr-TCG ngày 16/9/2025 của Tổ chuyên gia về việc phê duyệt E-HSMT/hồ sơ mời thầu gói thầu “Cung cấp vật tư, linh kiện dự phòng cho hệ thống đèn tín hiệu tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và các Cảng HK phía Nam” thuộc hạng mục mua sắm “Mua vật tư, linh kiện dự phòng cho hệ thống đèn tín hiệu tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và các Cảng HK phía Nam”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt E-HSMT gói thầu “Cung cấp vật tư, linh kiện dự phòng cho hệ thống đèn tín hiệu tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và các Cảng HK phía Nam” thuộc hạng mục mua sắm “Mua vật tư, linh kiện dự phòng cho hệ thống đèn tín hiệu tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và các Cảng HK phía Nam” với nội dung theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu các gói thầu của hạng mục mua sắm “Mua vật tư, linh kiện dự phòng cho hệ thống đèn tín hiệu tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và các Cảng HK phía Nam” chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tổ trưởng Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu các gói thầu của dự án “Mua vật tư, linh kiện dự phòng cho hệ thống đèn tín hiệu tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và các Cảng HK phía Nam” và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT, KHĐT
(ĐTNA-5b).

GIÁM ĐỐC

Đặng Ngọc Cương

PHỤ LỤC

(Đính kèm Quyết định số 5059/QĐ-CHKQTTSN ngày 17/9/2025)

E-HSMT gói thầu “Cung cấp vật tư, linh kiện dự phòng cho hệ thống đèn tín hiệu tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và các Cảng HK phía Nam” thuộc hạng mục mua sắm “Mua vật tư, linh kiện dự phòng cho hệ thống đèn tín hiệu tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và các Cảng HK phía Nam”, bao gồm các nội dung sau:

I. Nội dung chủ yếu của E-HSMT:

1. Bộ cục của E-HSMT:

E-HSMT được xây dựng căn cứ mẫu số 4A Hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa qua mạng một giai đoạn một túi hồ sơ ban hành kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

2. Tiêu chuẩn đánh giá:

Tiêu chuẩn đánh giá của E-HSMT gói thầu nêu trên gồm tiêu chuẩn đánh giá về tính hợp lệ của E-HSDT, về năng lực và kinh nghiệm, về kỹ thuật và về tài chính, cụ thể như sau:

2.1 Tiêu chuẩn đánh giá về tính hợp lệ của E-HSDT:

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau:

- Có bảo đảm dự thầu không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.8 E-CDNT.

- Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) hoặc Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C), Mẫu số 13 (13A hoặc 13B) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.
- Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.
- Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.
- Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.
Nhà thầu có E-HSĐT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

2.2 Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

Các nội dung của tiêu chuẩn đánh giá được đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”.

- Tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm thực hiện theo quy định tại Bảng số 01 (đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu) hoặc Bảng số 02 (đối với nhà thầu là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu) và được số hóa dưới dạng webform trên Hệ thống;
- Nhà thầu được đánh giá đạt tất cả nội dung quy định tại Bảng số 01 (đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu) hoặc Bảng số 02 (đối với nhà thầu là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu) thì đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm.
- Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá E-HSĐT của nhà thầu. Bản thân nhà thầu phải đáp ứng các tiêu chí đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.
- Trường hợp đồng tiền nêu trong các hợp đồng tương tự hoặc xác nhận thanh toán của Chủ đầu tư đối với những hợp đồng cung cấp hàng hóa đã thực hiện hoặc tờ khai nộp thuế hoặc các tài liệu liên

quan chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu không phải VND thì khi lập E-HSDT, nhà thầu phải quy đổi về VND để làm cơ sở đánh giá E-HSDT. Việc quy đổi được áp dụng tỷ giá quy đổi của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại ngày ký hợp đồng tương tự đó.

- Trường hợp nhà thầu tham dự thầu là công ty mẹ (ví dụ như Tổng công ty) có huy động công ty con, công ty thành viên thực hiện một phần công việc của gói thầu thì nhà thầu phải kê khai cụ thể phần công việc dành cho các công ty con, công ty thành viên theo Mẫu số 09B Chương IV. Việc đánh giá kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị, khối lượng công việc do công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên đảm nhiệm trong gói thầu.
- Nhà thầu được đánh giá là đạt ở tất cả nội dung về năng lực, kinh nghiệm thì được chuyển sang đánh giá về kỹ thuật.

2.3 Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

- Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.
- E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

2.4 Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính:

Sử dụng phương pháp giá thấp nhất để đánh giá về tài chính, cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);
- Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;
- Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

3. Điều kiện để xét đề nghị trúng thầu:

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có E-HSDT hợp lệ theo quy định tại Mục 1 Chương III. Trường hợp tại thời điểm xét duyệt trúng thầu, nếu nhà thầu bị tạm ngừng,

chấm dứt tham gia Hệ thống thì Chủ đầu tư cần yêu cầu nhà thầu thực hiện khôi phục trạng thái tham gia để được xét duyệt trúng thầu;

- Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 2 Chương III
- Có đề xuất về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 3 Chương III;
- Đáp ứng điều kiện theo quy định tại E-BDL;
- Có giá đề nghị trúng thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)) không vượt giá gói thầu được phê duyệt. Trường hợp dự toán của gói thầu được phê duyệt thấp hơn hoặc cao hơn giá gói thầu được phê duyệt thì dự toán này sẽ thay thế giá gói thầu để làm cơ sở xét duyệt trúng thầu.

4. Tổ chức đấu thầu:

- Thông báo mời thầu: đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
- Phát hành hồ sơ mời thầu: đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
- Thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu: tối thiểu 07 ngày làm việc kể từ ngày đầu tiên hồ sơ mời thầu được phát hành đến ngày có thời điểm đóng thầu.
- Thông tin mở thầu: trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
- Bảo đảm dự thầu: 47.813.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu, tám trăm mười ba nghìn đồng*).
- Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: 90 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.
- Thời gian có hiệu lực của E-HSĐT: 60 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.
- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu: đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được ban hành.

